

Số: 137/2016/QĐPT-DS

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông BTL;

Các Thẩm phán: Bà NTMT;

Ông ĐQS.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông ĐNC, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Ông LSL, Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 12/01/2015.

Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 168; điểm i khoản 1 Điều 192; Điều 193; Điều 194; khoản 2 Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 56/2003/TLST-KDTM ngày 16/12/2013 về việc “Tranh chấp Hợp đồng xây dựng”, giữa:

*** Nguyên đơn:** Công ty CGr;

Địa chỉ: 28 KaKi Bukit Crescent, KaKi Bukit TechPark 1, Spre 416259.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CNp (I);

Địa chỉ: Số 158, đường H*, quận Txn, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CNp - Xí nghiệp xây dựng số 1; địa chỉ: Số 158, đường H*, quận Txn, thành phố H.

Tại Đơn kháng cáo ngày 08/5/2015, Nguyên đơn - Công ty CGr đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nêu trên của Công ty, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 12/01/2015 và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật với các lý do:

- Thỏa thuận Trọng tài giữa các bên bị vô hiệu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

- Về áp dụng pháp luật: Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật trọng tài thương mại thì Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực từ ngày 01/01/2011. Ngày 17/12/2009, các bên có thỏa thuận điều hành chung (trong đó có thỏa thuận Trọng tài nên việc xem xét thỏa thuận Trọng tài được áp dụng theo các quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Trọng tài thương mại.

Theo Điều 21 thỏa thuận điều hành chung (Điều khoản Trọng tài) thì các bên có thỏa thuận nhưng không chỉ rõ tổ chức trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp nên Điều khoản Trọng tài bị xem là vô hiệu theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Pháp lệnh Trọng tài thương mại.

Theo quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Trọng tài Thương mại và hướng dẫn tại điểm a tiết 3, mục 1.2 Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐTP ngày 31/7/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong các bên có thỏa thuận Trọng tài nhưng tranh chấp vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nếu thỏa thuận Trọng tài vô hiệu. Vì vậy, việc Công ty CGr khởi kiện tại Tòa án là đúng quy định.

- Tòa án nhân dân thành phố H đã thông báo cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CNp (I) về việc Công ty CGR đã khởi kiện I nhưng I không phản đối việc khởi kiện.

Ngày 08/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố H đã gửi thông báo việc Công ty CGR khởi kiện Công ty I, nhưng quá thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Công ty I cũng không xuất trình chứng cứ về việc các bên có thỏa thuận Trọng tài hoặc thỏa thuận bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo hướng dẫn tại điểm b mục 1.2 phần 1 Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐTP nêu trên của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này được coi là giữa các bên không có thỏa thuận Trọng tài.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H nêu quan điểm giải quyết vụ án đối với kháng cáo của Công ty CGr như sau: Về chấp hành pháp luật tố tụng: Hội đồng phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Sau khi nêu nội dung kháng cáo của nguyên đơn, thỏa thuận về Trọng tài theo Điều 21 thỏa thuận điều hành chung giữa các bên liên doanh, hướng dẫn tại điểm 1.2.a và 1.2.b Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐTP ngày 31/7/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 12/01/2015 là đúng. Do có kháng cáo của Công ty CGR nên Quyết định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Vì những thiếu sót trong quyết định sơ thẩm khi áp dụng pháp luật nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm

sửa quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

XÉT THẤY

Xét đơn kháng cáo ngày 08/5/2015 của nguyên đơn - Công ty CGR, Hội đồng phúc thẩm thấy như sau:

1. Về áp dụng pháp luật: Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 83 Luật Trọng tài Thương mại thì Luật Trọng tài thương mại “có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011” và “các thỏa thuận trọng tài được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực được thực hiện theo các quy định của pháp luật tại thời điểm ký thỏa thuận trọng tài”. Ngày 17/12/2009, các bên liên danh gồm: Công ty CGR (sau đây viết tắt là Công ty CGR), Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CNP (sau đây viết tắt là I), Tổng công ty cổ phần ĐTTM Việt Nam (sau đây viết tắt là Cxm) đã ký thỏa thuận điều hành chung, theo đó tại Điều 21, các bên có thỏa thuận về giải quyết tranh chấp hoặc bất đồng bằng Trọng tài. Như vậy, thỏa thuận về trọng tài nêu trên được ký trước ngày Luật Trọng tài Thương mại có hiệu lực nên việc xem xét thỏa thuận trọng tài phải theo các quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại (ký hiệu lực từ ngày 01/7/2003 và hết hiệu lực vào ngày 31/2/2010). Do đó, Công ty I cho rằng phải áp dụng Pháp lệnh Trọng tài Thương mại và các văn bản Pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Trọng tài Thương mại là có căn cứ.

2. Về thỏa thuận trọng tài theo Điều 21 Thỏa thuận điều hành chung ngày 17/12/2009 giữa các bên liên danh:

Tại đơn kháng cáo ngày 08/5/2015, Công ty CGR viện dẫn quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Trọng tài thương mại (Thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp trong trường hợp có thỏa thuận trọng tài) và hướng dẫn tại điểm a tiết 3 mục 1.2 phần 1 Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐTP ngày 31/7/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho rằng thỏa thuận trọng tài tại Điều 21 thỏa thuận điều hành chung ngày 17/12/2009 bị vô hiệu nên việc Công ty CGR khởi kiện tại Tòa án là đúng quy định.

Xét thấy tại khoản 4 Điều 10 Pháp lệnh Trọng tài Thương mại quy định thỏa thuận trọng tài vô hiệu khi “Thỏa thuận trọng tài không quy định hoặc quy định không rõ đối tượng tranh chấp, tổ chức trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp mà sau đó các bên không có thỏa thuận bổ sung”.

Về đối tượng tranh chấp, tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2013, Công ty CGR khởi kiện I (bị đơn) với yêu cầu Tòa án buộc I phải thanh toán cho Công ty CGR các khoản nợ tồn đọng gồm chi phí quản lý dự án năm 2000, năm 2001 và chi phí chung theo thỏa thuận liên danh ký ngày 26/7/2009, thỏa thuận điều hành chung ký ngày 17/02/2019 giữa các bên liên danh nêu trên và theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình và cung cấp lắp đặt thiết bị ký ngày 17/12/2009 giữa chủ đầu tư là Tổng công ty cảng Hàng không MTg (viết tắt là MAC) với các bên liên doanh trên. Như vậy, các bên liên danh đã thể hiện rõ đối tượng tranh chấp.

Về tổ chức trọng tài: Tại Điều 21 thỏa thuận điều hành chung, các bên liên danh thỏa thuận: Tranh chấp hoặc bất đồng “sẽ được giải quyết dứt điểm và

duy nhất bằng trọng tài theo quy chế tổ tụng Trọng tài của Phòng thương mại quốc tế bởi một trọng tài viên được chỉ định theo quy chế tổ tụng trọng tài. Các thủ tục tổ tụng trọng tài sẽ được tiến hành tại Việt Nam hoặc nơi khác theo sự đồng ý của các bên. Thủ tục tổ tụng sẽ được thực hiện bằng tiếng Anh”.

Theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Phòng thương mại quốc tế (viết tắt là ICC) được thể hiện toàn bộ tại Website của Phòng thương mại quốc tế: www.iccbo.org có hiệu lực từ ngày 01/01/1998, theo đó gồm: Quy tắc trọng tài của Phòng thương mại quốc tế; điều khoản Trọng tài mẫu của ICC và 03 phụ lục kèm theo quy định về: Điều lệ của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng thương mại quốc tế (ICC); Quy chế nội bộ của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng thương mại quốc tế (ICC); Phí tổn và các chi phí Trọng tài. Như vậy, Phòng thương mại quốc tế (ICC) luôn có Tòa án Trọng tài để giải quyết bằng Trọng tài các tranh chấp thương mại có yếu tố quốc tế theo quy định của quy tắc tổ tụng trọng tài của Phòng thương mại quốc tế (nghĩa là Tòa án trọng tài quốc tế là cơ quan trọng tài bên cạnh ICC). Mặt khác, theo Điều khoản Trọng tài mẫu của ICC thì ICC đã kiến nghị tất cả các bên có ý định chọn Trọng tài ICC đưa vào hợp đồng điều khoản mẫu sau “Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết chung thẩm theo quyết định tổ tụng Trọng tài của phòng thương mại quốc tế bởi một hoặc nhiều trọng tài viên được chỉ định theo quy tắc nêu trên”. Đối chiếu với Điều 21 thỏa thuận điều hành chung mà các bên liên danh đã thỏa thuận thì thấy các bên đã thỏa thuận rõ về tổ chức trọng tài theo đúng quy tắc tổ tụng trọng tài của Phòng thương mại quốc tế (ICC), xác định rõ một Trọng tài viên được chỉ định theo quy tắc tổ tụng trọng tài của ICC. Hơn nữa, các bên liên danh còn thỏa thuận rõ tranh chấp, hoặc bất đồng sẽ được giải quyết dứt điểm và duy nhất bằng Trọng tài, tức là tranh chấp chỉ được giải quyết bằng con đường Trọng tài. Với phân tích và nhận định trên, kháng cáo của Công ty CGR cho rằng các bên không chỉ rõ tổ chức Trọng tài là không có căn cứ.

Về việc Công ty CGR cho rằng I không phản đối việc Công ty CAN khởi kiện tại Tòa án:

Tại điểm b mục 1.2 phần 1 Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐTP ngày 31/7/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh trọng tài thương mại: “*Khi được nguyên đơn cho biết bằng văn bản sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc khi được Tòa án thông báo về việc nguyên đơn đã nộp đơn kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp mà trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của nguyên đơn hoặc thông báo của Tòa án bị đơn không phản đối (được coi là các bên có thỏa thuận mới lựa chọn Tòa án giải quyết vụ tranh chấp thay cho thỏa thuận trọng tài) hoặc bị đơn có phản đối nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh là trước đó các bên đã có thỏa thuận trọng tài (trường hợp này được coi là không có thỏa thuận trọng tài)*”. Tại đơn kháng cáo ngày 08/5/2015, Công ty CGR cho rằng I không thực hiện đúng nội dung hướng dẫn nêu trên nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đơn khởi kiện của Công ty CGR.

Xét thấy sau khi Công ty CGR có đơn khởi kiện ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ hướng dẫn tại mục 1.1 phần 1 Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐTP nêu trên của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và thỏa thuận tại Điều 21 thỏa thuận điều hành chung ngày 17/12/2009 của các bên liên danh để thụ lý vụ án vào ngày 16/12/2013. Trước đó, tại thông báo ngày 08/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố H đã thông báo cho I (bị đơn) biết việc Công ty CGR khởi kiện I. Theo công văn số 601/I ngày 19/01/2013 (BL 396), I xác nhận đã nhận được Thông báo nêu trên vào ngày 13/11/2013. Sau khi dẫn thỏa thuận tại Điều 21 thỏa thuận điều hành chung giữa các bên liên danh, I cho rằng các bên đã có thỏa thuận trọng tài nên không thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án. Từ đó, I đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H trả lại đơn khởi kiện của Công ty CGR. Như vậy, bằng công văn số 601/I nêu trên, I trong thời hạn 07 ngày đã có ý kiến phản đối và nêu rõ giữa các bên liên danh đã có thỏa thuận trọng tài, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H trả lại đơn khởi kiện của Công ty CGR. Do nhận thức và cho rằng thỏa thuận trọng tài tại Điều 21 thỏa thuận điều hành chung bị vô hiệu nên ngày 27/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố H có thông báo gửi I (BL 398) và ngày 16/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty CAN và I tiếp tục nêu quan điểm, theo đó Công ty CGR đề nghị Tòa án sớm giải quyết yêu cầu khởi kiện về nội dung (BL 400 ÷ 411, 420), còn I thì cho rằng thỏa thuận Trọng tài giữa các bên là không vô hiệu, hiện đang có hiệu lực, đồng thời nêu ra căn cứ các bên chưa giải quyết được về nội dung (BL 416 ÷ 418). Từ đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H đình chỉ giải quyết vụ án.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng kháng cáo ngày 08/5/2015 của Công ty CGR cho rằng vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là không có cơ sở. Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 192; Điều 193; Điều 194; khoản 2 Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2011) để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 12/01/2015 là có căn cứ.

Tuy nhiên, do có kháng cáo của Công ty CGR nên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được Hội đồng phúc thẩm xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phần xét thấy của Quyết định số 01/2015/QĐST-KDTM nêu trên, mặc dù là nhận định tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm thay vì áp dụng điểm d khoản 1 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự (***vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án***) thì lại áp dụng điểm d khoản 1 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự (*chưa có đủ điều kiện khởi kiện*). Đồng thời tại phần Quyết định Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự để trả lại Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện là Công ty CGR. Những thiếu sót trên của Tòa án cấp sơ thẩm Hội đồng phúc thẩm khắc phục được, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Vì lý do trên thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty CGR, sửa một phần Quyết định sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty CGr (Spre), sửa một phần quyết định số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 12/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H. Cụ thể như sau:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2011).

2. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 56/2013/TLST-KDTM ngày 16/12/2013 về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa:

*** Nguyên đơn:** Công ty CGr;

Địa chỉ: 28 KaKi Bukit Crescent, KaKi Bukit TechPark 1, Spre 416259.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CNp (I);

Địa chỉ: Số 158, đường H*, quận Txn, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng CNp - Xí nghiệp xây dựng số 1; địa chỉ: Số 158, đường H*, quận Txn, thành phố H.

3. Trả lại Đơn khởi kiện ngày 17/5/2013 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Công ty CGr (Spre).

4. Trả lại cho Công ty CGr (Spre) 56.059.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AP/2010 0009474 ngày 09/12/2013 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Công ty CGr (Spre) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Trả lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm cho Công ty CGr (Spre) đã nộp theo Biên lai số AB/2014/04580 ngày 28/5/2015 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục T.H.A dân sự thành phố H;
- Các đ-ơng sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

BTL